

Bản án số: **69/2026/HS-ST**
Ngày: 18 - 05 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Ngọc Giàu.
2. Ông Huỳnh Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Thị D** - Sinh năm: 1990, tại T, Hải Phòng; Nơi thường trú: 20A, đường số A, tổ A, ấp T, xã C, TP .; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Mua bán; giới tính: Nữ; con ông Vũ Văn P và bà Phạm Thị Y; Chồng: Phạm Thành L; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

+ Tiền án tiền sự:

- Ngày 18/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt **09 (C)** năm tù về tội “*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp với hình phạt **03 (ba) năm tù** về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” tại Bản án số 115/2020/HSST ngày 08/7/2020 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là - **12 (Mười hai) năm tù**. Đến ngày 22/11/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xét

xử phúc thẩm bác kháng cáo của D. Tại bản án hình sự số 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xử phạt Vũ Thị D 09 năm tù giam về tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp chấp hành chung hai bản án (bản án số 115, ngày 08/7/2020 và bản án số 62, ngày 18/8/2023) là 12 năm. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2022.

- Ngày 08/7/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Tp . xử phạt **03 (ba)** năm tù về tội “**Tàng trữ hàng cấm**”. Bị can Vũ Thị D1 bắt tạm giam từ ngày 17/10/2022 đến nay (trong vụ án mua bán trái phép vũ khí quân dụng). Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam C2 – Bộ C3 (theo bản án số: 878/2023/HS-PT, ngày 22/11/2023).

2. Đặng Quốc H - Sinh ngày: 20/10/1995, tại T, Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk; Nơi tạm trú: Nhà trọ Ghé, phòng 401, lô A, đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Mua bán, lao động tự do; giới tính: Nam; con ông Đặng Quốc A và bà Lê Thị Đ.

+ Tiền án tiền sự:

- Ngày 18/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**”. Ngày 18/8/2023 Đặng Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 22/11/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của H. Tại bản án hình sự số 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xử phạt Đặng Quốc H 07 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”.

- Ngày 03/4/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” tính từ ngày tuyên án là ngày 03/4/2018 theo bản án số 50/2018 và chấp hành án xong vào ngày 03/10/2021, chưa được xóa án tích (tái phạm). Bị can Đặng Quốc H bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2022 đến nay (trong vụ án mua bán trái phép vũ khí quân dụng). Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam K – Bộ C3 (theo bản án số 878/2023/HS-PT, ngày 22/11/2023). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Quốc Á - Sinh năm: 1994, tại T, Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình

độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; con ông Đặng Quốc A và bà Lê Thị Đ.

- Tiền án, tiền sự: Ngày 18/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt **06 (sáu)** năm tù về tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**”. Ngày 18/8/2023 Đặng Quốc Á kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 22/11/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Á. Tại bản án hình sự số 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xử phạt Đặng Quốc Á 06 năm tù giam về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị can Đặng Quốc Á bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2022 đến nay (trong vụ án mua bán trái phép vũ khí quân dụng). Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam K – Bộ C3 (theo bản án số 878/2023/HS-PT, ngày 22/11/2023). Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. **Đặng Văn T** - Sinh năm: 1997, tại T - Đắc Lắc; Nơi thường trú: Thôn P, xã T, tỉnh Đắc Lắc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam con ông Đặng Văn D2 và bà Võ Thị Thu T1;

Tiền án tiền sự: Ngày 18/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt **04 (bốn)** năm tù về tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**”. Ngày 18/8/2023 Đặng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 22/11/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Á. Tại bản án hình sự số 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xử phạt Đặng Quốc Á 06 năm tù giam về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị can Đặng Quốc Á bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2022 đến nay (trong vụ án mua bán trái phép vũ khí quân dụng). Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam K – Bộ C3 (theo bản án số 878/2023/HS-PT, ngày 22/11/2023). Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. **Cao Văn H1** - Sinh năm 1995, tại Rạch G, Kiên Giang; Nơi thường trú: 414, đường N, khu phố F, phường R, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: tài xế; giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn P1 và bà Cao Thị Kim L1; Vợ: Võ Ngọc T2 (cùng chung vụ án)

Tiền án, tiền sự: Ngày 18/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt **07 (bảy)** năm tù về tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí**

quân dụng”. Ngày 18/8/2023 Cao Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 22/11/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của H1. Tại bản án hình sự số 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xử phạt Cao Văn H1 07 năm tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Bị can Cao Văn H1 bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 đến nay (trong vụ án mua bán trái phép vũ khí quân dụng). Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam K – Bộ C3 (theo bản án số 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023).

6. **Võ Ngọc T2 (T3)** - Sinh năm 1996, tại Cần Thơ. Nơi thường trú: Ấp C, xã A, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Mua bán; giới tính: Nữ; con ông Võ Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị L2; Chồng: Cao Văn H1 (Cùng chung vụ án)

- Tiền án, tiền sự: Ngày 18/8/2023 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**”. Ngày 18/8/2023 Võ Ngọc T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 22/11/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của H1. Tại bản án hình sự số 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xử phạt Võ Ngọc T3 06 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Bị can Võ Ngọc T2 bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 đến nay (trong vụ án mua bán trái phép vũ khí quân dụng). Hiện bị can đang chấp hành án tại Trại giam C2 – Bộ C3 (theo bản án số 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023).

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

* **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T:** Luật sư **Vũ Diệu H2** - Văn phòng Luật sư **Vũ Diệu H2** và Cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh A (Luật sư có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* **Đối với hành vi của Vũ Thị D, Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á và Đặng Văn T:**

Năm 2019, Vũ Thị D cùng chồng là Phạm Thành L cư trú số 20A, đường số A, ấp T, xã T, huyện C, TP ., bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, TP .

khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Tàng trữ hàng cấm”. Ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, TP . đưa vụ án ra xét xử và tuyên phạt Phạm Thành L 03 năm 06 tháng tù; Vũ Thị D 03 năm tù. Nhưng do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên D được tạm hoãn thi hành án. Khoảng đầu năm 2022, mặc dù đang trong thời gian được tạm hoãn thi hành án, nhưng D vẫn bất chấp các quy định của pháp luật tiếp tục lên mạng xã hội truy cập vào tài khoản “Mã Kiệt” liên hệ đặt mua các loại súng thì được “Kiệt” (không rõ họ tên, địa chỉ) giới thiệu nhiều loại súng, đạn, kèm theo giá bán đối với từng loại như sau: Loại súng M1911 giá 500.000đồng/khẩu, loại súng Rulô ổ xoay “733” giá 1.500.000đồng/khẩu, loại súng Zoraky 914, Zoraky 906 giá 3.000.000đồng/khẩu, Zoraky 925 giá 12.000.000đồng/khẩu, loại súng Glock giá 3.000.000đồng/khẩu, loại súng Retay giá 3.000.000đồng/khẩu; đạn cao su 01 hộp 50 viên giá 1.500.000đồng; bình khí CO₂ mỗi bình giá 10.000 đồng nếu đồng ý mua loại súng nào thì lên danh sách, số lượng và chuyển tiền vào tài khoản “Bùi Mạnh Q” số 0020123456767 mở tại ngân hàng M1 (Quân đội). Sau đó, D liên hệ với những người trước đây đã mua bán đồ chơi nguy hiểm như: Đặng Quốc H, sinh năm 1995, chỗ ở căn hộ L, đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Cao Văn H1, sinh năm 1995, chỗ ở nhà trọ số A, đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và 02 đối tượng khác là “H3”, “Hoàng Quang” (không rõ họ tên, địa chỉ). Trao đổi thông qua T4, D cho H, H1, “H3” và “Hoàng Q1” biết đang cần người làm cộng tác viên (đại lý) để bán các loại súng, đạn, bình khí CO₂, nếu đồng ý thì D chuyển hình ảnh kèm theo giá bán các loại súng, đạn nếu bán giá cao hơn giá do D đưa ra thì được hưởng chênh lệch, còn khi đóng gói chuyển hàng theo đơn của D, mỗi đơn hàng D trả tiền công thấp nhất là 200.000đồng và cao nhất là 400.000đồng (hai trăm ngàn đến bốn trăm ngàn đồng), H, H1 đồng ý. Diệt nâng giá và chuyển hình ảnh các loại súng, đạn kèm theo giá bán đến H, H1 cụ thể: Loại súng M1911 giá thấp nhất là 2.500.000đồng và cao nhất là 3.000.000đồng/khẩu, loại súng Rulô ổ xoay “733” giá 3.000.000đồng/khẩu, loại súng Zoraky 914, Zoraky 906 giá 5.000.000đồng/khẩu, Zoraky 925 giá 14.000.000đồng/khẩu, loại súng Glock giá 5.000.000đồng/khẩu, loại súng Retay giá 5.000.000đồng/khẩu; đạn cao su 01 hộp 50 viên giá 2.000.000 đồng; bình khí CO₂ mỗi bình giá 20.000 đồng. Từ đầu năm 2022 (Á, H làm cho D khoảng đầu năm 2022) đến khi bị bắt, D đã mua khoảng 700 khẩu súng các loại; khoảng 1.800 bình khí CO₂; khoảng 1.800 viên đạn cao su, đạn

thể thao từ “Kiệt” và được “Kiệt” nhiều lần đóng gói chuyển vào bến xe M. Vũ Thị D cho người đến nhận (không rõ họ tên, địa chỉ) và chuyển ra thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cho Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á khoảng 300 khẩu súng; khoảng 500 bình khí CO₂; khoảng 500 viên đạn cao su; chuyển xuống thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay tỉnh An Giang) cho vợ chồng Cao Văn H1, Võ Ngọc T2 khoảng 400 khẩu súng; khoảng 1.300 bình khí CO₂; khoảng 1.300 viên đạn cao su. Để tránh việc phát hiện của cơ quan chức năng, Vũ Thị D sử dụng nhiều số điện thoại như: 0933942905, 0908115216, 0797817159, 0921528330 và sử dụng ứng dụng “Telegram” để điều hành, đồng thời sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng mua được như: TK số 060259446281 chủ tài khoản “Trinh Tuan Vu” mở tại ngân hàng M1; TK số 682111169999 chủ tài khoản “Luc Van D3” mở tại ngân hàng M1; TK số 86408160750 chủ tài khoản “Danh Vu H4” mở tại ngân hàng T13; TK số 9686834599999 chủ tài khoản “Sung Thi M” mở tại ngân hàng M1, để giao dịch nhận tiền từ các cộng tác viên, rồi từ các tài khoản trên D chuyển tiền vào tài khoản số 19037224105012 của D mở tại ngân hàng T14.

Khoảng đầu năm 2022, sau khi thỏa thuận với D, H sử dụng tài khoản Facebook “Nam Ca” đăng hình ảnh các loại súng để rao bán trên mạng xã hội. Đến tháng 7/2022, do không có người nhận hàng tại TP . để chuyển đi các nơi nên H liên hệ với Đặng Văn T (Tinh làm cho D khoảng tháng 7/2022) ở nhà trọ số G, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (là anh họ của H) để thuê T đi nhận và chuyển theo yêu cầu của H, tiền công trả theo từng đơn hàng ít hay nhiều, T đồng ý. Cũng trong tháng 7/2022, theo yêu cầu của Vũ Thị D là cần mở kho cất giấu tại TP ., tỉnh Khánh Hòa và người nhận hàng từ TP . chuyển ra để đóng gói chuyển cho người mua, Đặng Quốc H đã liên hệ với anh trai là Đặng Quốc Á và cho Á biết nội dung công việc cần làm, Á đồng ý thì H giới thiệu Á để D liên hệ. Qua trao đổi bằng điện thoại, D cho biết tiền công D trả mỗi tháng là 10.000.000 đồng, Á đồng ý. Ngày 16/7/2022, H đến gặp bà Võ Thụy Mai A1 thuê căn nhà số D đường L, tổ C, phường T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, với giá 2.200.000 đồng/tháng và giao lại cho Đặng Quốc Á quản lý. Từ tháng 7/2022 đến khi bị bắt, Đặng Văn T đã 02 lần nhận hàng từ người của Vũ Thị D đưa về nơi trọ mở ra, đóng gói rồi đem đến dịch vụ chuyển phát nhanh của các nhà xe chuyển cho Đặng Quốc H 01 lần, chuyển cho Cao Văn H1 02 lần, chuyển cho một người ở tỉnh Sóc Trăng (chưa xác định tên thật và địa chỉ); chuyển cho 02 người tại

TP . 03 khẩu súng, nhưng chỉ có một người nhận, còn lại 02 khẩu súng không có người đến nhận T đem về nơi trú ẩn giấu và nhận được 1.200.000 đồng tiền công từ Đặng Quốc H. Lần thứ ba vào ngày 12/10/2022, Vũ Thị D cho người (không rõ họ tên, địa chỉ) chuyển cho Đặng Văn Tỉnh 03 thùng súng, T nhận đưa về nơi trú ẩn kiểm tra bên trong có 63 (sáu mươi ba) khẩu súng và báo lại cho Vũ Thị D biết. Đến ngày 13/10/2022, T mua 01 thùng xốp lớn đóng gói 63 khẩu súng đem đến nhà xe “H” chuyển ra thành phố N, tỉnh Khánh Hòa và báo cho Đặng Quốc H biết, T được D trả công 800.000 đồng. Ngày 14/10/2022, H kêu Á đến nhận đưa về kho. Từ tháng 8/2022 đến khi bị bắt, Á đã nhận 20 lần, đưa về kho cất giấu khoảng 300 khẩu súng; khoảng 500 bình khí CO₂; khoảng 500 viên đạn cao su. Sau đó theo yêu cầu của D, thì H, Á đã đóng gói chuyển cho người mua khoảng 70 khẩu súng, đem đến dịch vụ chuyển phát nhanh của các nhà xe chuyển cho số người mua tại các tỉnh, thành phố như: Hà Nội (01 lần), Tuyên Q2 (05 lần), Bắc Giang (03 lần), Thái N (01 lần); chuyển xuống thành phố R, tỉnh Kiên Giang cho vợ chồng H1, T2 03 lần khoảng 35 khẩu súng, đạn cao su, bình khí CO₂ (không xác định được). Trong đó H đã trực tiếp bán khoảng 12 - 13 khẩu súng, thu được khoảng 70.000.000 đồng, sau đó H chuyển khoản cho D khoảng 55.000.000 đồng - 60.000.000 đồng, còn lại khoảng trên 10.000.000 đồng Huân tiêu tài cá nhân. Theo thỏa thuận mỗi tháng D trả công cho Á là 10.000.000 đồng, nhưng đến khi bị bắt Á mới chỉ nhận được 10.000.000 đồng.

Ngày 16/10/2022, qua khám xét tại 452/10/20 đường L, tổ C P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thu giữ của Đặng Quốc Á 229 khẩu súng các loại, 06 viên đạn, 455 bình kim loại màu trắng, 6kg viên kim loại hình cầu màu trắng đường kính 0.6cm, 42 ống kim loại màu vàng rỗng ruột, chiều dài 04cm, đường kính lớn nhất 1cm. Tại bản Kết luận giám định số: 5721/KL-KTHS ngày 19/10/2022, của Phân viện khoa học hình sự tại TP . - Bộ C3 kết luận: 01 Khẩu súng ngắn ổ xoay, thân súng bằng kim loại màu xám, trên thân súng có chữ EKOL Lite và dãy số V2iEKG RYT02-2200336, mặt trên thân súng đối diện có dòng chữ S&W.357 MAGNUM và C1. 9mm R/P.A.K là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 196 (một trăm chín mươi sáu) khẩu súng ngắn là đồ chơi nguy hiểm; 32 (ba mươi hai) khẩu súng là công cụ hỗ trợ, 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu màu đen chiều dài 3cm, đường kính 0,5cm là đạn thể thao. Qua điều tra Đặng Quốc Á

xác định khẩu súng ngắn ổ xoay có đặc điểm nêu trên là khẩu súng trong thùng súng có 63 (sáu mươi ba) khẩu. Ảnh nhận ngày 14/10/2022.

Qua khám xét chỗ ở tại Nhà trọ số G, đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương thu giữ của Đặng Văn T: 02 (hai) khẩu súng bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm màu nâu, trên thân súng đều có chữ và số PATENTED APR.20,1897. SEPT.9.1902

COLT'SPT.F.A.MFG.CO.DEC19,1905.FEB.14,1911.AUG.19,1913HARTFORD, CT.U.S.A. Tại bản Kết luận giám định số 5934/KL-KTHS ngày 31/10/2022, của Phân Viện khoa học hình sự tại TP . - Bộ C3 kết luận: 02 (hai) khẩu súng gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Khoảng đầu năm 2022, Cao Văn H1 cho vợ là Võ Ngọc T2 biết nội dung đã thỏa thuận với Vũ Thị D, T2 đồng ý và sử dụng các tài khoản Zalo, F đã mở trước đây như “Mẫn Mẫn”, “Như Mẫn”, “Nhi S”, “Như Tiên”, “Như Ngọc” để đăng hình ảnh các loại súng, nếu có người mua Trăm sẽ báo giá và chốt đơn hàng với người mua rồi chuyển cho H1, còn H1 có trách nhiệm nhận đơn hàng từ T2 và Vũ Thị D để đóng gói chuyển cho người mua. Từ đầu năm 2022 đến ngày bị bắt 24/8/2022, thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh của các nhà xe như: “S”, “Phương T5”, “Tô Châu”, “Hồng H5” Vũ Thị D đã chuyển cho H1, T2 khoảng 400 khẩu súng các loại; khoảng 1.300 viên đạn cao su, đạn thể thao; khoảng 1.300 bình khí CO₂. Sau đó, H1, T2 đã trực tiếp bán khoảng 40 khẩu súng, bán theo đơn hàng của D khoảng 190 khẩu súng. Riêng đối với đạn cao su, đạn thể thao, bình khí CO₂, H1 không xác định rõ số lượng. Để tránh bị phát hiện, H1 đóng gói thể hiện hàng hóa dưới hình thức như: “Nước Hoa”, “Phụ tùng xe ô tô”, “Linh kiện ô tô” rồi đem đến Chi nhánh Công ty TNHH MTV C4 “Thuận Phong” tại số B, đường C, phường V, TP ., tỉnh Kiên Giang; Chi nhánh Công ty TNHH N3 tại 14/2, đường T, phường A, TP ., tỉnh Kiên Giang hoặc thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh của Công ty Cổ phần V1 (03 lần), Công ty Cổ phần V2 (02 lần) để gửi cho người mua (chỉ có tên, số điện thoại người nhận) tại nhiều địa phương ngoài tỉnh. Ngoài ra, H1, T2 có bán cho Dương Minh T6 khoảng 200 viên đạn cao su. Sau khi thu tiền từ người mua thông qua chuyển khoản trực tiếp hoặc thông qua hình thức thu hộ, H1, T2 đã chuyển khoản cho Vũ Thị D khoảng 586.000.000 đồng.

Ngày 24/8/2022, qua khám xét nơi ở tại Nhà trọ số A, đường N, phường A, TP ., tỉnh Kiên Giang thu giữ của Cao Văn H1, Võ Ngọc T2 70 khẩu súng các loại, 239 viên đạn, 16 vỏ đạn, 365 bình kim loại màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 4698/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP . - Bộ C3 kết luận: 01 khẩu súng ký hiệu 21TH 016272 và 01 khẩu súng ký hiệu 21TH 016269 là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 53 (năm mươi ba) khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm; 14 (mười bốn) khẩu súng là công cụ hỗ trợ, 01 (một) khẩu súng ký hiệu WinGun (WG), số 22TH002556 không đủ cơ sở xác định; 14 (mười bốn) viên đạn kim loại, đầu đạn màu đen là đạn thể thao cỡ 5,6mm; 225 (hai trăm hai mươi lăm) viên đạn vỏ đạn màu vàng, đầu đạn màu đen là cỡ đạn (9x22)mm là công cụ hỗ trợ, 365 (ba trăm sáu mươi lăm) bình kim loại màu trắng không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Ngày 25/10/2022, qua khám xét nơi ở của ông Võ Văn Đ1, sinh năm 1965, chỗ ở Ấp C, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang, là cha ruột của Võ Ngọc T2 thu giữ 51 khẩu súng các loại, 04 viên đạn. Tại bản Kết luận giám định số: 5933/KL-KTHS ngày 31/10/2022, của Phân Viện khoa học hình sự tại TP . - Bộ C3 kết luận: 51 (năm mươi một) khẩu súng ngắn gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm; 04 (bốn) viên đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm gửi giám định là đạn thể thao.

Ngày 22/8/2022, quá trình điều tra và khám xét nơi ở của các đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã thu giữ 304 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm và các phụ kiện liên quan, cụ thể như sau: Thu giữ tại nơi ở của Đặng Quốc Á 196 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm và các phụ kiện liên quan; thu giữ tại nơi ở của Đặng Văn T 02 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm; thu giữ tại nơi ở của H1 và T2 53 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm; thu giữ tại nơi ở của ông Võ Văn Đ1 (cha ruột của T2) 51 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm và các phụ kiện liên quan. Quá trình điều tra mở rộng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K (nay tỉnh An Giang) đã thu giữ thêm 02 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm của Nguyễn Lê Q3, sinh năm 1982, cư trú đường D, tổ D, ấp H, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh (do Võ Ngọc T2 bán cho Nguyễn Lê Q3).

Quá trình bán các loại súng đồ chơi nguy hiểm và các phụ kiện liên quan xác định được số tiền thu lợi bất chính của các bị can như sau: Bị can Vũ Thị D (đã bán súng đồ chơi nguy hiểm các loại (loại súng M1911...) được khoảng 30 khẩu cho

một số đối tượng qua mạng (không xác định được thông tin người mua; mua vào giá 2.500.000đồng/khẩu, bán ra 3.000.000đồng/khẩu), thu lợi bất chính số tiền 15.000.000 đồng, bị can D đã tiêu xài cá nhân hết; Bị can Đặng Quốc Á thu lợi số tiền 10.000.000 đồng, số tiền này bị can Vũ Thị D trả tiền công để thuê bị can Đặng Quốc Á công việc giữ kho và giao, nhận các loại hàng cấm (súng đồ chơi nguy hiểm), bị can Á đã tiêu xài cá nhân hết; Bị can Đặng Văn T thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng, số tiền này bị can Vũ Thị D trả tiền công để thuê bị can Đặng Văn T công việc giữ kho và giao, nhận các loại hàng cấm (súng đồ chơi nguy hiểm), bị can T đã tiêu xài cá nhân hết; Bị can Đặng Quốc H thu lợi số tiền 3.000.000 đồng, đã bán súng đồ chơi nguy hiểm loại M1911...được khoảng 30 khẩu cho một số đối tượng qua mạng (không xác định được thông tin người mua; mỗi khẩu bán ra lời khoảng 300.000 đồng), thu lợi bất chính số tiền 03 triệu đồng, bị can H đã tiêu xài cá nhân hết; Bị can Cao Văn H1 và bị can Võ Ngọc T2 thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng, đã bán súng đồ chơi nguy hiểm các loại (loại súng M1911...) được khoảng 30 khẩu cho một số đối tượng qua mạng (không xác định được thông tin người mua; mỗi khẩu bán ra lời khoảng 300.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 10 triệu đồng, bị can Cao Văn H1 và bị can Võ Ngọc T2 đã tiêu xài cá nhân hết.

Từ ngày 24/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R; Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K khởi tố các bị can Dương Minh T6; Phan Văn T7; Trần Ngọc T8; Lưu Tấn Đ2; Phạm Văn G; Phương Hữu N1; Cao Văn H1; Võ Ngọc T2; Trần Văn N2; Tăng Văn T9; Võ Văn T10; Quách Hoàng A2; Vũ Thị D; Đặng Quốc H; Đặng Quốc Á; Đặng Văn T, Trần Tấn L3 về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” để điều tra và đã xét xử án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 09/10/2025, Vũ Thị D, Cao Văn H1, Võ Ngọc T2, Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á, Đặng Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố bổ sung về tội “*Buôn bán hàng cấm*” để điều tra.

Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị can Vũ Thị D, Cao Văn H1, Võ Ngọc T2, Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á, Đặng Văn T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng Á và T đã nộp tiền thu lợi bất chính.

*** Căn cứ Văn bản số 46/SCT-QLTM ngày 11/01/2023 của Sở Công Thương tỉnh K, xác định:**

- 302 (ba trăm lẻ hai) khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng: Thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định tại phụ lục I (*Ban hành kèm theo nghị định số 59/2006/NĐ-CP*).

- 46 (bốn mươi sáu) khẩu súng các loại là công cụ hỗ trợ; 225 (hai trăm hai mươi năm) viên đạn là công cụ hỗ trợ; 24 (hai mươi bốn) viên đạn thể thao: Thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh theo quy định tại phụ lục II (*Ban hành kèm theo nghị định số 59/2006/NĐ-CP*).

- 01 (một) khẩu súng không xác định; 820 (tám trăm hai mươi) bình CO₂; 42 (bốn mươi hai) ống kim loại màu vàng rỗng ruột chiều dài 4cm, đường kính lớn nhất là 01cm là linh kiện của các loại súng đồ chơi nguy hiểm: Chưa có cơ sở xác định

*** Căn cứ Kết luận giám định số 4698/KL-KTHS ngày 25/8/2022 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C3 tại TP ., kết luận:**

- 53 (năm mươi ba) khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm; 01 khẩu súng ký hiệu WinGun (WG), số 22TH002556 không đủ cơ sở xác định, 365 bình kim loại màu trắng không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

*** Căn cứ kết luận giám định số 5933/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C3 tại TP ., kết luận:**

- 51 (năm mươi một) khẩu súng ngắn gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng;

- 04 (bốn) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, không phải đạn của vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 5721/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C3 tại TP ., kết luận:**

- 196 (một trăm chín mươi sáu) khẩu súng ngắn là đồ chơi nguy hiểm.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 5934/KL-KTHS ngày 31/10/2022 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C3 tại TP ., kết luận:**

- 02 (hai) khẩu súng gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

*** Căn cứ Kết luận giám định số 5668/KL-KTHS ngày 12/9/2023 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C3 tại TP ., kết luận:**

- 02 (hai) khẩu súng gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng (Bút lục số 89).

*** Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 138/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

Giá trị 304 khẩu súng hàng cấm (*đồ chơi nguy hiểm*) là: 1.573.570.000 đồng (Một tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

STT	Thông số kỹ thuật	Thời điểm định giá	KL về giá tài sản
1	134 (Một trăm ba mươi bốn) khẩu súng ngắn, trên thân súng có ký hiệu: PATENTED APR 20.1897.SEPT.9.1902 COLT'S PT.F.A.MFG.CO. DEC19,1905.FEB.14,1911.AUG.19,1913 HARTFORD,CT.U.S.A.	Ngày 22/8/2022	750.400.000
2	62 (Sáu mươi hai) khẩu súng ngắn cùng loại Rulo ô xoay, thân súng bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm ốp nhựa màu đen, trên ốp tay cầm có biểu tượng hình tròn chữ WG	Ngày 22/8/2022	253.146.000
3	02 (Hai) khẩu súng ngắn bằng kim loại, ốp tay cầm màu nâu, thân súng có chữ và số	Ngày 22/8/2022	11.274.000

	PATENTED APR 20,1897.SEPT.9,1902 COLT'S PT.F.A.FMG.CO. DEC19,1905.FEB.14,1911.AUG.19,1913 HARTFORD.CT USA		
4	40 (Bốn mươi) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, trên thân súng có dòng chữ: PATENTED APR 20,1897.SEPT.9,1902 COLT'S PT.F.A.MFG.CO. DEC19,1905.FEB.14,1911.AUG.19,1913 HARTFORD,CT.U.S.A	Ngày 22/8/2022	225.480.000
5	13 (Mười ba) khẩu súng có ký hiệu 21TH:		51.350.000
5.1	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, hiệu WG, số 21TH016240.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.2	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, hiệu WG, số 21TH016268.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.3	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, hiệu WG, số 21TH016112.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.4	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, hiệu WG, số 21TH016109.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.5	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, hiệu WG, số 21TH016211.	Ngày 22/8/2022	3.950.000

5.6	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhực màu đen, hiệu WG, số 21TH016264.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.7	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu đen, hiệu WinGun (WG), số 21TH017497.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.8	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu đen, hiệu WinGun (WG), số 21TH017509.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.9	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu đen, hiệu WinGun (WG), số 21TH017380.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.10	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu đen, hiệu WinGun (WG), số 21TH018221.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.11	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu đen, hiệu WinGun (WG), số 21TH018222.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.12	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu đen, hiệu WinGun (WG), số 21TH018027.	Ngày 22/8/2022	3.950.000
5.13	01 (Một) súng ngắn loại ổ đạn xoay (rulo) bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm có ốp nhựa màu đen, hiệu WinGun (WG), số	Ngày 22/8/2022	3.950.000

	21TH017961.		
6	43 (Bốn mươi ba) khẩu súng, có đặc điểm chung bằng kim loại, ốp tay cầm bằng nhựa màu nâu, thân súng có chữ và số PATENIED APR.20.1897.SEPT.9.1902 COLT'S PT.F.A.FMG.CO. DEC19.1905.FEB.14.1911.AUG.19.1913 HARTFORD.CT USA	Ngày 22/8/2022	240.800.000
7	04 (Bốn) khẩu súng ổ xoay bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm có biểu tượng "WG", thân súng đều có các số lần lượt là: 21THO (17899; 18035; 18214; 18018)	Ngày 22/8/2022	15.800.000
8	03 (Ba) khẩu súng ổ xoay bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm màu nâu có biểu tượng chữ "WG", trên thân súng đều có các số thứ tự lần lượt là: 21TH0 (17880; 17882; 18227)	Ngày 22/8/2022	11.850.000
9	Một (01) khẩu súng ổ xoay bằng kim loại màu trắng, ốp tay cầm bằng nhựa màu đen có biểu tượng chữ "WG", trên thân súng có số: 21TH016247	Ngày 22/8/2022	3.950.000
10	Hai (02) khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm gồm:		9.520.000
10.1	Một (01) khẩu súng có ổ xoay bằng kim loại, thân súng màu trắng, có chữ 21TH016099, ốp tay cầm có biểu tượng hình tròn có chữ WG	Ngày 22/8/2022	3.917.000
10.2	Một (01) khẩu súng bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm màu nâu, trên thân súng có dòng chữ PATENTED APR.20.1897.SEPT.9.1902 COLT'S	Ngày 22/8/2022	5.603.000

	PT.F.A.FMG.CO.DEC19.1905.FEB.14.191 1.A UG.19.1913 HARTFORD.CT USA		
Tổng 304 khẩu súng hàng cấm (đồ chơi nguy hiểm):			1.573.570.000
(Một tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).			

*** Vật chứng thu giữ:**

1. Thu giữ của Đặng Quốc Á 196 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm gồm:

- 134 (một trăm ba mươi bốn) khẩu súng ngắn, trên thân súng có ký hiệu: PATENTED APR.20.1897. SEPT.9.1902 COLT'S PT.F.A.MFG.CO.DEC19,1905.FEB.14,1911.AUG.19,1913 HARTFORD,CT.U.S.A.

- 62 (sáu mươi hai) khẩu súng ngắn cùng loại Rulo ổ xoay, thân súng bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm ốp màu đen, trên ốp tay cầm có biểu tượng hình tròn chữ WG.

*** Về linh kiện của các loại súng đồ chơi nguy hiểm:**

- 476 (bốn trăm bảy mươi sáu) bình kim loại màu trắng;
- 06 (sáu) kg viên kim loại hình cầu màu trắng đường kính 0.6cm;
- 42 (bốn mươi hai) ống kim loại màu vàng rỗng ruột, chiều dài 04cm, đường kính nơi lớn nhất 01cm.

2. Thu giữ của Đặng Văn T:

- 02 khẩu súng ngắn bằng kim loại, ốp tay cầm màu nâu, thân súng có chữ và số PATENTED APR.20.1897. SEPT.9.1902 COLT'S PT.F.A.FMG.CO. DEC19.1905.FEB.14.1911.AUG.19.1913 HARTFORD.CT USA.

3. Thu giữ của Cao Văn H1 53 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm gồm:

- 40 (bốn mươi) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, trên thân súng có dòng chữ: PATENTED APR 20,1897. SEPT.9,1902 COLT'S PT.F.A.MFG.CO.DEC19,1905.FEB.14,1911.AUG. 19,1913 HARTFORD,CT.U.S.A (05 khẩu không có hộp tiếp đạn).

- 13 (mười ba) khẩu súng có ký hiệu 21TH.

*** Về đạn:**

- 4 vỏ đạn bằng kim loại.
- 16 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng (rỗng ruột).
- 12 vỏ đạn (rỗng ruột).

*** Về linh kiện:**

- 365 bình kim loại màu trắng.
- 07kg viên bi sắt hình cầu.
- 35 dụng cụ mở ốc lục giác.

*** Thu giữ của T2 và H1 (cất giấu tại nơi ở của Võ Văn Đ1 là cha của Võ Ngọc T2) 51 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm gồm:**

- 44 khẩu súng, có đặc điểm chung bằng kim loại, ốp tay cầm bằng nhựa màu nâu, thân súng có chữ và số PATENTED APR.20.1897.SEPT.9.1902 COLT'SPT.F.A.FMG.CO.DEC19.1905.FEB.14.1911.AUG.19.1913HARTFORD. CT USA.

- 07 khẩu súng ổ xoay bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm có biểu tượng “WG”, thân súng đều có chữ 21TH0.

4. Thu giữ của Nguyễn Lê Q3 02 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm gồm: 01 khẩu hiệu PATENTED; 01 khẩu hiệu 21TH.

*Tại bản Cáo trạng số: 38/CT – VKS – P2 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo **Vũ Thị D, Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á và Đặng Văn T, Cao Văn H1 và Võ Ngọc T2 (T3)** về tội “**Buôn bán hàng cấm**” quy định tại điểm d khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự Năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, 2024 và 2025*

*** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:** Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu và nhận định: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của Cơ quan quản lý về hành chính trong đó là chế độ quản lý các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh. Bị cáo nhận thức được mua bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm trái phép là vi phạm pháp luật nên Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm. Tuy nhiên, vì mục đích hám lợi mà các bị cáo

đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý lo sợ, bất an cho quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo D, là người giữ vai trò chính. bị cáo chủ động liên lạc với đối tượng “Mã Kiệt” trên mạng, đặt mua hàng gồm đồ chơi nguy hiểm, công cụ hỗ trợ, bình Co2...rồi phân công nhiệm vụ cho các bị cáo Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á...thực hiện việc giao nhận hàng, và gửi đi các nơi theo đơn đã đặt hàng trước đó cho các đồng tượng khác trong đó có nhóm bị cáo Hoài T11 trong vụ án này. Vai trò kế tiếp là vợ chồng bị cáo H1, T11, 02 bị cáo phân công nhiệm vụ cho nhau, H1 có nhiệm vụ chủ động liên lạc thỏa thuận trao đổi cách thức mua bán, việc tính lãi như thế nào đối với từng loại súng, đạn để hưởng tiền chênh lệch trên mỗi đơn hàng với bị cáo D, còn bị cáo T11 thì lên trên các trang mạng xã hội Zalo, facebook...đăng quảng bá giới thiệu hình ảnh các loại hàng đồ chơi nguy hiểm...Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, mới tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời mới đủ tính răn đe phòng ngừa chung.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo Vũ Thị D, Đặng Quốc H đang có tiền án chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cho 02 bị cáo. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo.

Bị cáo H1, T11, tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự (trừ bị cáo D và H)...nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

1. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 3190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Vũ Thị D** – **Mức án từ 09 năm đến 10 năm tù**. Tổng hợp với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo - 12 năm tù “*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 3190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Quốc H** – **Mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.** Tổng hợp với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”.

3. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 3190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Quốc Á** – **Mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.** Tổng hợp với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”.

4. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 3190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Văn T** – **Mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.** Tổng hợp với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”.

5. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 3190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Cao Văn H1** – **Mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.** Tổng hợp với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”.

6. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Võ Ngọc T2** – **Mức án từ 08 năm đến 09 năm tù..** Tổng hợp với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Toà án

nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKSTAG- P2 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

*** Luật sư Vũ Diệu H2 phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T như sau:** Thống nhất với nội dung Cáo trạng về tội danh. Tuy nhiên, mức án mà V đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo như trên là quá nghiêm khắc, bởi: Trong vụ án này bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức không đáng kể, bị cáo không tham gia vào việc mua bán, bị cáo giúp sức cho H cũng vì nể nang anh em bà con, mang tính phụ thuộc, bị cáo chỉ nhận chuyển hàng 03 lần. Lần đầu không biết hàng là hàng cấm. Bản thân là lao động phổ thông, xuất thân là lao động nghèo. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải...Từ những căn cứ trên mong HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và áp dụng thêm khoản 2 Điều 54 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều biết hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan,... không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Vào đầu năm 2022, Vũ Thị D lên mạng xã hội liên hệ với người có tên là “Mã Kiệt” (không rõ họ, tên và nơi ở cụ thể) để mua các loại súng đồ chơi nguy

hiểm về bán lại kiếm lời. Vũ Thị D đã liên hệ với Cao Văn H1, Võ Ngọc T2, Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á, Đặng Văn T để thực hiện hành vi phạm tội buôn bán hàng cấm (đồ chơi nguy hiểm), như sau:

- Nhóm 1: Vũ Thị D liên hệ với Cao Văn H1, sinh năm 1995, nơi thường trú: 414 N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và Võ Ngọc T2 (vợ H1), sinh năm 1996, nơi thường trú: 1 N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang để làm đại lý cho D bán lại các loại súng đồ chơi nguy hiểm và các phụ kiện liên quan đến súng đồ chơi nguy hiểm. Ngày 22/8/2022, qua quá trình điều tra và khám xét nơi ở của các Cao Văn H1 và Võ Ngọc T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 53 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm; 07 kg viên kim loại hình cầu màu trắng, đường kính 0,6cm; 365 bình khí nén CO₂ kim loại màu trắng. Ngoài ra T2 và H1 khai nhận còn cất giấu 51 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm tại nhà ông Võ Văn Đ1 (cha ruột của T2), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của ông Võ Văn Đ1 và thu giữ 51 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm và một số linh kiện súng đồ chơi nguy hiểm liên quan. Quá trình bán các loại súng đồ chơi nguy hiểm và các phụ kiện liên quan Cao Văn H1 và Võ Ngọc T2 thu lợi số tiền 10 triệu đồng.

- Nhóm 2: Vũ Thị D liên hệ với Đặng Quốc H, sinh năm 1995, nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên để làm đại lý cho bị can D bán lại các loại súng đồ chơi nguy hiểm và các phụ kiện liên quan đến súng đồ chơi nguy hiểm. Sau đó Đặng Quốc H liên hệ thuê Đặng Quốc Á, sinh năm 1994, nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là anh ruột của H và Đặng Văn T, sinh năm 1997, nơi thường trú: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên để làm nhiệm vụ thuê kho cất giấu và giao, nhận các loại súng đồ chơi nguy hiểm cho D và H. Ngày 22/8/2022, qua quá trình điều tra và khám xét nơi ở của các đối tượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã thu giữ các loại súng đồ chơi nguy hiểm như sau: thu giữ tại nơi ở của Đặng Quốc Á 196 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm; 455 bình khí nén CO₂ bằng kim loại màu trắng; 06 kg viên kim loại hình cầu màu trắng, đường kính 0,6cm; 42 ống kim loại màu vàng rỗng ruột chiều dài 04cm, là linh kiện của các loại súng đồ chơi nguy hiểm. Thu giữ tại nơi ở của Đặng Văn T 02 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm và một số linh kiện súng đồ chơi nguy hiểm liên quan. Quá trình ủy thác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã thu giữ của Nguyễn Lê Q3, sinh năm 1982, trú tại: đường D, tổ D, ấp H, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh 02 khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm (do T2 là

người bán 02 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm cho Q3). Tóm lại Vũ Thị D cùng đồng phạm buôn bán hàng cấm 304 khẩu súng, tổng giá trị là 1.573.570.000 đồng (Một tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình bán các loại súng đồ chơi nguy hiểm và các phụ kiện liên quan, thu lợi bất chính của các bị can như sau: Vũ Thị D thu lợi bất chính số tiền 15 triệu đồng; Đặng Quốc Á 10 triệu đồng; Đặng Văn T 02 triệu đồng; Đặng Quốc H 03 triệu đồng; Cao Văn H1 và Võ Ngọc T2 10 triệu đồng (hiện nay Á và T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự). Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám xét và thu giữ vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo **Vũ Thị D, Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á, Đặng Văn T, Cao Văn H1 và Võ Ngọc T2 (T3)** đều phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**” quy định tại điểm d khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, 2024 và 2025. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội “**Buôn bán hàng cấm**” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của Cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực quản lý hành chính. Trong đó, là chế độ quản lý các mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh (như trong vụ án này là mặt các bị cáo bị xử lý). Bản thân các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm trái phép là vi phạm pháp luật nên Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm. Tuy nhiên, vì mục đích háo lợi mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, gây tâm lý lo sợ, bất an cho quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo D, là người giữ vai trò chính. bị cáo chủ động liên lạc với đối tượng “Mã Kiệt” trên mạng, đặt mua hàng gồm: Súng, viên kim loại, công cụ hỗ trợ, bình khí nén Co2...là đồ chơi nguy hiểm rồi phân công nhiệm vụ cho các bị cáo Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á...thực hiện việc giao nhận hàng, và gửi đi các nơi theo đơn đã đặt hàng trước đó cho các đồng phạm khác trong vụ án.

Đối với các bị cáo H, Á và T: Là những đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo D, mỗi người đảm nhận một công việc như khác nhau, cụ thể: Người thì có nhiệm vụ, nhận hàng, vận chuyển hàng về kho, người đóng gói gửi hàng đi các nơi theo đơn đã đặt hàng trước đó cho các đồng tượng khác ở nhiều nơi nhiều tỉnh thành trong nước.

Kế đến là vợ chồng 02 bị cáo H1, T2, bản thân 02 bị cáo tự phân công nhiệm vụ cho nhau. H1 có nhiệm vụ chủ động liên lạc thỏa thuận trao đổi cách thức mua bán, việc tính lãi như thế nào đối với từng loại hàng để hưởng tiền chênh lệch trên mỗi đơn hàng với bị cáo D, còn bị cáo T2 thì lên trên các trang mạng xã hội Zalo, facebook...đăng quảng bá giới thiệu hình ảnh các loại hàng đồ chơi nguy hiểm...trao đổi mua bán, khi thống nhất được giá cả mặt hàng mà người mua đã chọn thì chốt đơn hàng gửi đi nhằm thu lợi bất chính.

Xét về nhân thân, bị cáo D, H là người có nhân thân rất xấu, đang có tiền án chưa được xoá án tích, bị cáo D chưa chấp hành án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo H còn tiền án chưa được xóa nên phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án. Do đó, HĐXX thiết nghĩ cần thiết phải xem xét đến tính chất mức độ thực hiện vi phạm của của từng bị cáo cũng như vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án khi lượng hình. Bị cáo D giữ vai trò chính trong vụ án nên mức án của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác trong vụ án là thỏa đáng.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Vũ Thị D, Đặng Quốc H đang có tiền án chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cho 02 bị cáo. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho tất cả các bị cáo.

Bị cáo H1, T2, tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính, các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự (trừ bị cáo D và H)...nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[5] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tội danh, Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo cũng

như mức án đề nghị xử phạt các bị cáo như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của các Luật sư Vũ Diệu H2 bào chữa cho bị cáo T

Luật sư thống nhất tội danh và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS (vai trò giúp sức không đáng kể), xử phạt bị cáo T mức án dưới khung hình phạt là không phù hợp như nhận định phân tích trên. Do đó, HĐXX không chấp nhận.

[8] **Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

+ ***Tuyên tịch thu tiêu hủy:***

- 134 (một trăm ba mươi bốn) khẩu súng ngắn, trên thân súng có ký hiệu: PATENTED APR.20.1897. SEPT.9.1902 COLT'S PT.F.A.MFG.CO. DEC19,1905. FEB.14,1911. AUG.19,1913 HARTFORD, CT. U.S.A.

- 62 (sáu mươi hai) khẩu súng ngắn cùng loại Rulo ổ xoay, thân súng bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm ốp màu đen, trên ốp tay cầm có biểu tượng hình tròn chữ WG.

* Về linh kiện của các loại súng đồ chơi nguy hiểm:

- 476 (bốn trăm bảy mươi sáu) bình kim loại màu trắng;

- 06 (sáu) kg viên kim loại hình cầu màu trắng đường kính 0.6cm;

- 42 (bốn mươi hai) ống kim loại màu vàng rỗng ruột, chiều dài 04cm, đường kính nơi lớn nhất 01cm. (Thu giữ của Đặng Quốc Á 196 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm)

- 02 khẩu súng ngắn bằng kim loại, ốp tay cầm màu nâu, thân súng có chữ và số PATENTED APR.20.1897. SEPT.9.1902 COLT'S PT.F.A.FMG.CO. DEC19.1905. FEB.14.1911. AUG.19.1913 HARTFORD. CT USA. (Thu giữ của Đặng Văn T)

- 40 (bốn mươi) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, trên thân súng có dòng chữ: PATENTED APR 20,1897. SEPT.9,1902 COLT'S PT.F.A.MFG.CO. DEC19,1905. FEB.14,1911. AUG. 19,1913 HARTFORD, CT. U.S.A (05 khẩu không có hộp tiếp đạn).

- 13 (mười ba) khẩu súng có ký hiệu 21TH.

*** Về đạn:**

- 4 vỏ đạn bằng kim loại.

- 16 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng (rỗng ruột).

- 12 vỏ đạn (rỗng ruột).

*** Về linh kiện:**

- 365 bình kim loại màu trắng.

- 07kg viên bi sắt hình cầu.

- 35 dụng cụ mở ốc lục giác. (Thu giữ của Cao Văn H1 53 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm)

- 44 khẩu súng, có đặc điểm chung bằng kim loại, ốp tay cầm bằng nhựa màu nâu, thân súng có chữ và số PATENTED APR.20.1897.SEPT.9.1902 COLT'SPT.F.A.FMG.CO.DEC19.1905.FEB.14.1911.AUG.19.1913HARTFORD. CT USA.

- 07 khẩu súng ổ xoay bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm có biểu tượng “WG”, thân súng đều có chữ 21TH0. (Thu giữ của T2 và H1 (cất giấu tại nơi ở của Võ Văn Đ1 là cha của Võ Ngọc T2) 51 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm)

- 01 khẩu hiệu PATENTED; 01 khẩu hiệu 21TH.Theo quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKSTAG- P2 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang. (Thu giữ của Nguyễn Lê Q3 02 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm)

+ **Về biện pháp tư pháp:** Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, trong đó gồm:

- Bị cáo Vũ Thị D 15.000.000đ. (Mười lăm triệu đồng)

- Bị cáo Đặng Quốc H 3.000.000đ (Ba triệu đồng)

- Cao Văn H1 và Võ Ngọc T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng) (02 bị cáo đã nộp xong, theo biên lai thu số: 0002192 ngày 14/05/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Đối với 02 bị cáo Đặng Văn T và Đặng Quốc A về phần tiền thu lợi bất chính buộc 02 bị cáo phải có nghĩa vụ nộp (bị Ánh 10.000.000đ, bị cáo T

2.000.000đ, đã được xử lý tại bản án số 62/2023/HS-ST ngày 18/08/2023 của TAND tỉnh Kiên Giang (nay là TAND tỉnh An Giang)

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Các bị cáo **Vũ Thị D, Đặng Quốc H, Đặng Quốc Á, Đặng Văn T, Cao Văn H1 và Võ Ngọc T2 (T3)** đều phạm tội “**Buôn bán hàng cấm**” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017, 2024 và 2025

1. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Vũ Thị D – 09 (C) năm tù** về tội “**Buôn bán hàng cấm**”. Cộng với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo **1 (Mười hai) năm tù** “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Vũ Thị D phải chấp hành chung là – **21 (Hai mươi một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2022.

2. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Quốc H – 08 (T12) năm tù** về tội “**Buôn bán hàng cấm**”. Cộng với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo **07 năm 06 tháng** tù về tội “**Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng**”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Đặng Quốc H phải chấp hành chung là – **15 (Mười lăm) năm 06 (S1) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

3. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Quốc Á – 08 (T12) năm tù** về tội “**Buôn bán hàng cấm**”. Cộng với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Đặng Quốc Á phải chấp hành chung là – **14 (Mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

4. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Đặng Văn T – 08 (T12) năm tù** về tội “**Buôn bán hàng cấm**”. Cộng với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Đặng Văn T phải chấp hành chung là – **12 (Mười hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2022.

5. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Cao Văn H1 – 08 (T12) năm tù** về tội “**Buôn bán hàng cấm**”. Cộng với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023 của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Cao Văn H1 phải chấp hành chung là – **15 (Mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

6. Áp dụng: Điểm d khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Võ Ngọc T2 (T3) – 08 (T12) năm tù** về tội “**Buôn bán hàng cấm**”. Cộng với hình phạt của bản án số: 878/2023/HS-PT ngày 22/11/2023

của Toà án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Võ Ngọc T2 phải chấp hành chung là – **14 (Mười bốn) năm 06 (S1) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2022.

** Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;*

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 134 (một trăm ba mươi bốn) khẩu súng ngắn, trên thân súng có ký hiệu: PATENTED APR.20.1897. SEPT.9.1902 COLT’S PT.F.A.FMG.CO. DEC19,1905. FEB.14,1911. AUG.19,1913 HARTFORD, CT. U.S.A.

- 62 (sáu mươi hai) khẩu súng ngắn cùng loại Rulo ổ xoay, thân súng bằng kim loại màu trắng, phần tay cầm ốp màu đen, trên ốp tay cầm có biểu tượng hình tròn chữ WG.

** Về linh kiện của các loại súng đồ chơi nguy hiểm:*

- 476 (bốn trăm bảy mươi sáu) bình kim loại màu trắng;

- 06 (sáu) kg viên kim loại hình cầu màu trắng đường kính 0.6cm;

- 42 (bốn mươi hai) ống kim loại màu vàng rỗng ruột, chiều dài 04cm, đường kính nơi lớn nhất 01cm. (Thu giữ của Đặng Quốc Á 196 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm)

- 02 khẩu súng ngắn bằng kim loại, ốp tay cầm màu nâu, thân súng có chữ và số PATENTED APR.20.1897. SEPT.9.1902 COLT’S PT.F.A.FMG.CO. DEC19,1905. FEB.14,1911. AUG.19,1913 HARTFORD, CT USA. (Thu giữ của Đặng Văn T)

- 40 (bốn mươi) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, phần tay cầm có ốp nhựa màu nâu, trên thân súng có dòng chữ: PATENTED APR 20,1897. SEPT.9,1902 COLT’S PT.F.A.FMG.CO. DEC19,1905. FEB.14,1911. AUG. 19,1913 HARTFORD, CT. U.S.A (05 khẩu không có hộp tiếp đạn).

- 13 (mười ba) khẩu súng có ký hiệu 21TH.

** Về đạn:*

- 4 vỏ đạn bằng kim loại.

- 16 vỏ đạn bằng kim loại màu vàng (rỗng ruột).
- 12 vỏ đạn (rỗng ruột).

*** Về linh kiện:**

- 365 bình kim loại màu trắng.
- 07kg viên bi sắt hình cầu.
- 35 dụng cụ mở ốc lục giác. (Thu giữ của Cao Văn H1 53 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm)
- 44 khẩu súng, có đặc điểm chung bằng kim loại, ốp tay cầm bằng nhựa màu nâu, thân súng có chữ và số PATENTED APR.20.1897.SEPT.9.1902 COLT'SPT.F.A.FMG.CO.DEC19.1905.FEB.14.1911.AUG.19.1913HARTFORD. CT USA.
- 07 khẩu súng ổ xoay bằng kim loại màu đen, ốp tay cầm có biểu tượng “WG”, thân súng đều có chữ 21TH0. (Thu giữ của T2 và H1 (cất giấu tại nơi ở của Võ Văn Đ1 là cha của Võ Ngọc T2) 51 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm)

- 01 khẩu hiệu PATENTED; 01 khẩu hiệu 21TH.Theo quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKSTAG- P2 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang. (Thu giữ của Nguyễn Lê Q3 02 khẩu súng đồ chơi nguy hiểm)

+ **Về biện pháp tư pháp:** Buộc các bị cáo nộp lại tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước, trong đó gồm:

- Bị cáo Vũ Thị D 15.000.000đ. (Mười lăm triệu đồng)
- Bị cáo Đặng Quốc H 3.000.000đ (Ba triệu đồng)
- Cao Văn H1 và Võ Ngọc T2 10.000.000đ (Mười triệu đồng) (02 bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số: 0002192 ngày 14/05/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKS Phúc thẩm Tối cao tại Tp. HCM (1);
- Toà phúc thẩm TAND Tối cao tại Tp . HCM (1);
- VKSND tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh AG (1);
- THA tỉnh AG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh AG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh AG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh AG (17);
- Bị cáo (17);
- Đường sự (10);
- Luật sư (4);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Thi hành án hình sự (34);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang